SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL



Heavy

CONSTRUBOY S3 MID

COBOYS3M

Bestboy th ế h iệ **cho các** ướ n g
dụn g hạn g nặn g

Giày bảo h ộ CONSTRUBOY S3 Safety Jogger là m ộ t đôi giày
bảo h ộ **chống** có khả năng và **thoáng khí** cùng phần thân
giày thoáng khí. Lý t ưở n g cho các ngành công n ghiệ p
nặng, giày **chống** trong môi khác nhau.



BLK

Những vật liệu cao cấp hơn	Da nguyên tấm
lót bên trong i tái chế	lưới
trong Đ ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)	
iữa đế g	Thép
ngoài Đ	BASF PU/BASF PU
u Đứng đầ	Thép
i Loạ	S3 / SR, SC, LG, FO, CI
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
ng lượng thép	0.690 kg
ẩn hiệu chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022+A1:2024





Mặt **trên** bằng **da thoáng khí**
Da tự nhiên **thoáng khí** các ứng
dụng linh hoạt



SRC
rước là trong những tính năng an toàn và
giày bảo qua cả bài
SRA và SRB, chúng được kiểm
tra trên cả bề mặt thép và gốm.



S3
Giày bảo hộ lao động S3 thích
hợp làm việc trong môi ẩm cao
và bẩn. Những đôi giày này cũng
bảo vệ chống đế và nghiền
nát bàn chân.



& nhiên
ế ngoài có khả năng và nhiên liệu.



lưới
cách điều chỉnh nhiệt độ và độ
ẩm t



SJ BỘ
lót chân chống tính mái có thể tháo rời
gót chân và bàn thoáng khí và hút ẩm.

Công nghiệp **n:**
Hoá h ọ c , Xây dự n g, Ngành công n ghiệ p , Khai thác m ỏ , Dầu khi

ường: **Môi** t
rư ờn **mô**i t ạnhờn, **môi**khô, Bề mặt cự cmịnờn, **môi**ùn, Có t u yế t và băng giá, b ề mặt không bắn g phẳn ờng, **môi**ẩm ư ớt

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằn phẳ cách nhiệ Không trên lò s

K

Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
Nhữ n g vật l iệu **Da nguyên** t ấm **cao** cấp h ơn					
Top: khả năng ấm ớ	? 0.8		1.1	ờ	mg/cm/g
Top: h nụ số ớ	? 15		19.5		mg/cm2
ót bên trong i **tái** th ế ớ					
L ớp lót: ấm ớ	? 2		73.2	ờ	mg/cm/g
lót: h nụ số ớ	? 20		585.9		mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)					
ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ớ t) **(chu kỳ)**	25600/12800		Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles		chu kỳ
goài Đ **BASF PU/BASF PU**					
Ch ố m ảng **mài mòn** ế g ế **ngoài** (	? 150		30.0mm³ (Density:1.18g/cm³)		g/m
Chư ố ợ **gót** bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt **gót** v ề phía t	? 0.31		0.35		ma sát
ượ Cặ ố ề bằng + G ố m + NaLS - Trư ợt **lùi** v ề phía t	? 0.36		0.43		ma sát
ượ Cặ SR ố G ố m + Glycerin - Trư ợt **gót** phía t	? 0.19		0.20		ma sát
Chư ố ợ SR G ố m + Glycerin - Trư ợt phía t	? 0.22		0.30		ma sát
ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000		192		megaohm
ị ESD Giá t	0.1 - 100		N/A		megaohm
Hấp thụ năng l ợ **gót** chân ủ	? 20		34		J
Đ ứ n g đầ **Thép**					
Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A		N/A		mm
Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A		N/A		mm
Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14		17.0		mm
Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14		21.0		mm

kích thước thép: 42

a chú Safety Jogger có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
i **CO#** phát thả				
V ật l iệu		10.17		kg
Bao bì		0.13		kg
ất Sản x u		1.90		kg
Chuyên ch ở		0.26		kg
		12.46 kg CO2/ cặp		

Sự **miêu** t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế			
Product		6%	
Bao bì		99%	

Tính toán CO2:
ị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán trực tuyến và có thể thay đổi.